

KẾ HOẠCH
Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Văn bản chỉ đạo có liên quan¹.

Triển khai thực hiện các nội dung về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (tại Kế hoạch số 1320/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân tỉnh); Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2022, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Xây dựng nền tảng Chính quyền số của huyện nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phát triển các dịch vụ kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu số phục vụ chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; phấn đấu cải thiện vị trí xếp hạng về chỉ số chuyển đổi số, an toàn thông tin và chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index).

2. Mục tiêu cụ thể

a) *Phát triển Chính quyền số:*

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng ban, ngành, địa phương

¹ Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW; Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia; Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia; Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”; Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

trên địa bàn huyện lên Công Dịch vụ công quốc gia tăng thêm 20% so với năm 2021; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 25%.

- Trên 97% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã (*khỏi chính quyền*) được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật Nhà nước*).

- Tối thiểu 50% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan hành chính Nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Trên 10% dữ liệu quản lý của các cơ quan, đơn vị được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả.

- Trên 10% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tiếp tục phấn đấu 100% Trang thông tin điện tử của huyện, xã, thị trấn công khai thông tin đầy đủ theo các quy định của pháp luật.

- 100% cơ quan Nhà nước từ cấp huyện tới cấp xã (*thuộc đối tượng được kết nối*) kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phấn đấu 100% các xã thuộc vùng lõm sóng được đầu tư trang thiết bị kỹ thuật đảm bảo được phủ sóng di động 3G, 4G.

b) Bảo đảm an toàn thông tin mạng:

- 100% Hệ thống thông tin được xác định cấp độ; tối thiểu 70% triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu các đơn vị, tổ chức Nhà nước (*trực thuộc cơ quan*) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin.

- 25% cán bộ được phân công phụ trách về công nghệ thông tin của các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin; 20% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

- 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển hạ tầng số

- Ủy ban nhân dân huyện triển khai đầu tư mới và bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT tại Ủy ban nhân dân huyện và hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc và trực thuộc nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử địa phương theo lộ trình của Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT cần thiết phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng của người dùng cuối theo lộ trình triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

- Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

- Triển khai chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị trên địa bàn huyện đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ của các xu hướng công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Phát triển các nền tảng, hệ thống

- Tham gia kết nối toàn bộ dữ liệu của huyện với sở ngành, các huyện, thành phố và Trung ương. Tham gia dữ liệu chung của tỉnh phục vụ cho phát triển chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tham gia các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của tỉnh⁽²⁾ gắn với xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

3. Phát triển dữ liệu

- Phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh xây dựng, phát triển và hoàn thiện các hệ thống thông tin (HTTT), các CSDL quy mô quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước cần được ưu tiên phát triển trước, đó là: CSDL quốc gia về Dân cư, CSDL Đất đai quốc gia; CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia về Tài chính; CSDL quốc gia về Bảo hiểm; CSDL Hộ tịch điện tử toàn quốc; CSDL quốc gia về Y tế; CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; CSDL quốc gia về an sinh xã hội;... bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan Nhà nước.

- Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, CSDL dùng chung, các CSDL chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung và

⁽²⁾ Gồm: Phần mềm lõi của Trung tâm điều hành thông minh tỉnh; Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống Một cửa điện tử; Chứng thư số chuyên dùng; Công nghệ thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh; Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội.

tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các HTTT của các cơ quan Nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; kết nối với các CSDL, HTTT quốc gia, HTTT triển khai từ Trung ương đến địa phương.

4. Phát triển, hoàn thiện các ứng dụng, dịch vụ

a) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước:

- Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành <https://kontum.vnptioffice.vn>, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh <https://thucongvu.kontum.gov.vn> phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước.

- Sử dụng Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến của huyện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh <https://hethongbaocao.kontum.gov.vn>, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ <https://baocaochinhphu.gov.vn>.

b) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Đảm bảo và duy trì hoạt động ổn định các Trang thông tin điện tử huyện, xã, thị trấn, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Tiếp tục tham gia Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử <https://dichvucong.kontum.gov.vn> để cung cấp DVCTT phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Thực hiện tích hợp, cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 của huyện trên Cổng dịch vụ công của tỉnh theo lộ trình và chỉ đạo của tỉnh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hoàn thành các nhiệm vụ tại kế hoạch ứng dụng CNTT, Phát triển chính quyền số của các ngành, lĩnh vực khác sau khi được phê duyệt.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Rà soát, bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến

phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối.

- Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các đơn vị, địa phương theo quy định⁽³⁾.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo cơ quan Nhà nước các cấp về phát triển Chính phủ số, Chính quyền số.

- Đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị trong huyện.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức (CBCCVC) về kỹ năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công việc.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho CBCCVC để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức; huy động nguồn lực, tăng cường hợp tác

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số; kết quả của việc thực hiện Chuyển đổi số của tỉnh, huyện; nâng cao nhận thức của toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong xã hội và Nhân dân.

- Huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyên giao công nghệ số.

- Phối hợp, tăng cường hợp tác ứng dụng công nghệ số, nhất là công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), thực tế ảo... trong điều hành, quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của huyện (khi cấp có thẩm quyền triển khai).

8. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung theo lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị tại phụ lục được ban hành kèm theo Kế hoạch số 1320/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân tỉnh (*đính kèm*) khi các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh triển khai.

III. KINH PHÍ

Được bố trí từ ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán của các đơn vị, địa phương năm 2022 theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

³ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 23 tháng 4 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu được xác định trong Kế hoạch này.

- Chủ động cân đối, bố trí nguồn kinh phí trong dự toán được Ủy ban nhân dân huyện giao đầu năm 2022 để thực hiện theo quy định hiện hành. Trong đó, quan tâm đầu tư mới và bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc và trực thuộc đặc biệt là Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của đơn vị địa phương đồng bộ với lộ trình của tỉnh.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn huyện, các xã, thị trấn khai thác, ứng dụng CNTT, gắn kết chặt chẽ CNTT với cải cách hành chính, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị; triển khai đầu tư các hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

- Định kỳ 6 tháng (10/6) và năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện và Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các Phòng, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các đơn vị, địa phương đề xuất phương án giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, Chính quyền số trên địa bàn huyện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thúc đẩy chương trình phát triển hạ tầng viễn thông và Internet; phát triển Chính quyền số, ứng dụng các nền tảng số trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước. Hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về CNTT trong xã hội.

- Định kỳ 6 tháng (20/6) và năm (trước ngày 20/12) báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện và Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, dự án CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước theo các quy định về Luật đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí (*vốn sự nghiệp*) thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch, dự án đảm bảo đúng tiến độ; gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT với các nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

5. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của huyện.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, chú trọng lồng ghép các nội dung cập kiến thức về chuyển đổi số tại các khóa bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Văn phòng HĐND & UBND huyện

- Chủ trì xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân huyện. Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định; tiếp tục phát huy hiệu quả việc tham gia Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử huyện.

- Phát huy hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tới các đơn vị xã, thị trấn.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực thẩm quyền giải quyết trên địa bàn huyện, kịp thời niêm yết công khai các TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, các xã thị trấn trên trang thông tin điện tử của huyện; công khai trên Cổng dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Kon Tum.

- Chỉ đạo, phối hợp với các thành viên Ban biên tập đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo qui định các nội dung trên Trang thông tin điện tử huyện.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, chủ động xây dựng kho học liệu số ngành Giáo dục nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học trên địa bàn huyện.

8. Trung tâm VH-TT-DL&TT, Trang thông tin điện tử huyện: Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số”; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền,

nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai kế hoạch của huyện.

9. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện: Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các địa phương, đơn vị triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới, nền tảng ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Căn cứ nội dung kế hoạch, các đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng văn hóa và Thông tin*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các Phòng, ban, ngành thuộc huyện;
- Các tổ chức CT-XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT;
- Các Doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Hồng Thu